

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

## GIẤY XÁC NHẬN

(V/v: Thực hiện đề tài “Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin”)

Kính gửi: Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 266/HĐ-HLC ngày 20 tháng 04 năm 2020 được ký kết giữa Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin và Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường - Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thực hiện đề tài “Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin”, tổng giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế và phí theo quy định) là 451.031.309 đồng (Bốn trăm năm mươi một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, ba trăm linh chín đồng).

Đề tài đã được tổ chức nghiên cứu, triển khai và thống nhất nghiệm thu vào ngày 22 tháng 06 năm 2020 tại Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin (theo biên bản số 634/BB-HLC ngày 22/6/2020), các tài liệu liên quan đến việc nghiệm thu, quyết toán đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm đề tài đề nghị Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường - Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác nhận danh sách cán bộ tham gia thực hiện đề tài theo Hợp đồng kinh tế số 266/HĐ-HLC ngày 20 tháng 04 năm 2020 gồm các thành viên có tên trong danh sách sau:

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Nga	Chủ nhiệm đề tài	
2	ThS. Lê Văn Chiến	Thành viên - Thư ký	
3	TS. Đặng Huy Thái	Thành viên	
4	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Ghi chú
5	TS. Đào Anh Tuấn	Thành viên	
6	TS. Đồng Thị Bích	Thành viên	
7	ThS. Lê Thị Thu Hường	Thành viên	
8	ThS. Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	
9	ThS. Phan Thị Thùy Linh	Thành viên	
10	ThS. Nguyễn Thị Hường	Thành viên	
11	ThS. Lê Đình Chiểu	Thành viên	
12	ThS. Phạm Kiên Trung	Thành viên	
13	ThS. Nguyễn Văn Thương	Thành viên	

Trân trọng cảm ơn!

TRUNG TÂM KHCN MÔ VÀ MÔI TRƯỜNG



TS. Nguyễn Văn Bưởi

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

*hoàngxu*

PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Nga

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Long, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**HỢP ĐỒNG**

V/v Thực hiện đề tài: *"Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"*

Số: 266 /HĐ-HLC

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;
- Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-HLC ngày 19/3/2018 của Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin *"v/v Ban hành trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện gói thầu, hạng mục công trình (không nằm trong dự án) và bàn giao hồ sơ tài liệu giữa các phòng, ban trong Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin"*;
- Căn cứ Văn bản đề nghị của Phòng AT ngày 28/02/2020 *"V/v xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"* đã được Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Căn cứ Quyết định số ~~1767~~ /QĐ-HLC ngày ~~13~~ /4/2020 của Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin v/v phê duyệt Đề cương - Dự toán *"Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"*;
- Căn cứ Quyết định số ~~1768~~ /QĐ-HLC ngày ~~13~~ /4/2020 của Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin v/v Phê duyệt chủ trương và hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu: *"Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"*;
- Căn cứ Biên bản thương thảo ngày ~~14~~ /4/2020 giữa Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin với Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường v/v hoàn thiện hợp đồng gói thầu: *"Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"*;
- Căn cứ Quyết định số ~~1854~~ /QĐ-HLC ngày ~~17~~ /4/2020 của Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin v/v Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: *"Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"*;
- Căn cứ Thông báo số ~~722~~ /HLC-AT ngày ~~17~~ /4/2020 của Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin về Kết quả chỉ định thầu gói thầu: *"Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin"*;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của mỗi bên,

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.

**Đại diện các bên gồm:**

**1. Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin** (gọi tắt là Bên A)

- Đại diện là ông: **Trần Mạnh Cường** Chức vụ: Giám đốc;

- Tài khoản: 0141000000365 Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh;

- Mã số thuế: 5700101637;

- Địa chỉ: Phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- Điện thoại: 0203 3825339 Fax: 0203 3821203.

**2. Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường** (gọi tắt là Bên B)

- Đại diện là ông: **Nguyễn Văn Bưởi** Chức vụ: Giám đốc;

- Tài khoản: 310021100013 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100763654;

- Địa chỉ: Tòa nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Điện thoại: 0243 7520 356 Fax: 0243 7520 356.

**Hai bên cùng nhau thỏa thuận, thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:**

**Điều 1. Đối tượng của hợp đồng**

Bên A thuê Bên B thực hiện gói thầu "*Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin*" theo nội dung Đề cương đã được Bên A phê duyệt tại Quyết định số 1767/QĐ-HLC ngày 13/4/2020.

**Điều 2. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian thực hiện hợp đồng bao gồm cả ngày nghỉ Thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ).

**Điều 3. Hình thức hợp đồng, giá trị hợp đồng**

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

2. Giá trị hợp đồng: **451 031 309** đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT).

Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, ba trăm linh chín đồng.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 4. Hình thức thanh toán, đồng tiền thanh toán**

1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam (VNĐ)

**Điều 5. Nghiệm thu - Thanh toán**

1. Nghiệm thu: Bên A thực hiện nghiệm thu một lần theo nội dung quy định tại Điều 2 của hợp đồng này. Trình tự, thủ tục nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

2. Thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng (sau khi thu hồi số tiền tạm ứng và số tiền phạt vi phạm hợp đồng nếu có) trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao Bên A: Biên bản nghiệm thu sản phẩm; Biên bản thanh lý hợp đồng; Hóa đơn VAT hợp lệ và các chứng từ liên quan theo yêu cầu Bên A.



## **Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của Bên A**

### **1. Quyền:**

a) Đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Bên B bồi thường khi Bên B vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

- Yêu cầu Bên A cung cấp tài liệu không liên quan đến hoạt động nghiên cứu, xây dựng và tư vấn của Bên B.
- Không thực hiện đúng tiến độ mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.
- Bên A có quyền phạt chậm tiến độ tối đa tới 12% giá trị hợp đồng khi Bên B chậm tiến độ hợp đồng.
- Sản phẩm của Bên B vi phạm các quy chuẩn, quy trình chuyên ngành.

b) Không nghiệm thu nếu sản phẩm không đạt yêu cầu.

c) Thuê cơ quan có chuyên môn khác để thẩm định đánh giá chất lượng sản phẩm của Bên B nếu Bên A và Bên B có bất đồng về kết quả nghiệm thu. Chi phí thuê do bên có lỗi chi trả.

d) Không thanh toán đúng thời hạn cho Bên B khi Bên B không cung cấp đầy đủ hồ sơ, hóa đơn...theo quy định của pháp luật.

### **2. Nghĩa vụ:**

- Cung cấp cho Bên B các tài liệu cần thiết để phục vụ cho công tác nghiên cứu.
- Tạo điều kiện cho Bên B thu thập các tài liệu và số liệu có liên quan phục vụ cho việc nghiên cứu tại Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.
- Cử cán bộ giám sát quá trình thực hiện hợp đồng của Bên B.
- Phối hợp cùng Bên B xây dựng phương án và các giải pháp hoàn thiện đề tài.
- Cùng Bên B nghiệm thu khối lượng nghiên cứu theo nội dung hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B đúng hạn theo hợp đồng (ngoại trừ do lỗi của Bên B).

## **Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Bên B**

### **1. Quyền:**

a) Yêu cầu Bên A cung cấp tài liệu có liên quan để thực hiện hợp đồng.

b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên A từ chối cung cấp các tài liệu để thực hiện hợp đồng hoặc không tạm ứng cho Bên B theo cam kết trong hợp đồng.

c) Yêu cầu Bên A bồi thường nếu Bên A từ chối nghiệm thu sản phẩm mà không có lý do chính đáng.

### **2. Nghĩa vụ:**

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc ghi tại điều 1 của hợp đồng.
- Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A:
  - + Phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy chuẩn, quy trình chuyên ngành;
  - + Phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và đáp ứng được các yêu cầu mới trong công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.
- Cùng Bên A xây dựng phương án và các giải pháp hoàn thiện đề tài.
- Báo cáo kết quả (tổng kết) tính toán hiệu quả giải pháp nghiên cứu.
- Giao cho Bên A 10 bộ hồ sơ nghiên cứu bằng tiếng Việt và file mềm đầy đủ nội dung: Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ

phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

- Chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu đề tài trước các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu giải trình bảo vệ của Bên A khi cần thiết.

- Quá trình khảo sát và làm việc tại hiện trường của Bên A phải chấp hành đầy đủ nội quy, quy trình, quy định nơi sản xuất và tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho con người và tài sản.

- Chi phí ăn, ở, đi lại... cho các cán bộ của Bên B trong thời gian làm việc tại Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.

- Cùng Bên A nghiệm thu khối lượng nghiên cứu theo nội dung hợp đồng.

- Bảo mật các tài liệu do Bên A cung cấp.

- Sản phẩm cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền và không liên quan đến bên thứ 3.

- Không chuyển giao một phần hoặc toàn bộ đối tượng hợp đồng cho bên thứ 3.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hóa đơn, tài liệu thanh toán.

- Cùng Bên A nghiệm thu khối lượng nghiên cứu theo nội dung hợp đồng.

#### **Điều 8. Phạt khi vi phạm hợp đồng**

Nếu Bên B chậm tiến độ bàn giao sản phẩm của hợp đồng Bên A sẽ phạt 1% giá trị hợp đồng vi phạm/ một ngày chậm tiến độ. Tổng mức phạt tối đa 12% giá trị nghĩa vụ hợp đồng vi phạm. Số tiền phạt, Bên A khấu trừ vào số tiền Bên A phải thanh toán cho Bên B.

Khi mức phạt đạt mức tối đa, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

#### **Điều 9. Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được hai bên ký kết.

#### **Điều 10. Cam kết chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.

2. Quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi, bổ sung hợp đồng hai bên thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng nhau bàn bạc giải quyết trong thời hạn 05 ngày.

3. Nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng, hai bên tiến hành thương lượng trong thời hạn 02 ngày. Kết quả thương lượng được lập thành biên bản.

Trường hợp thương lượng không thành, thì bên nào cũng có quyền đưa vụ tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền của tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng lập thành 09 bản có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản. Nhà thầu sẽ giữ 03 bản./.

CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN



Trần Mạnh Cường

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Văn Bưởi

**Phụ lục kèm theo Hợp đồng kinh tế về việc**  
**“Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động**  
**tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin”**

TT	Nội dung các khoản chi phí	Cách tính	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Chi phí chuyên gia (Ccg)	Phụ lục II	346,304,100	Ccg
II	Chi phí quản lý (theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015)	$5\% \times Ccg$	17,315,205	Cql
III	Chi phí khác (Ck)		23,200,000	Ck
1	Chi phí đi công tác			
+	Công tác phí	3 ngày x 4 người x 3 đợt x 150.000 đ/người-ngày	5,400,000	
+	Thuê nhà nghỉ (3 ngày)	2 đêm x 4 người x 3 đợt x 200.000 đ/người-đêm	4,800,000	
+	Thuê phương tiện đi lại	3 chuyến x 2.000.000 đ/chuyến (đi và về)	6,000,000	Xe 7 chỗ
2	In ấn tài liệu, xuất bản	10 bộ x 1 lần x 200.000 đ/bộ	2,000,000	
3	Hội thảo	1 lần x 5.000.000 đ/lần	5,000,000	
IV	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)	$6\% \times (Ccg+Cql+Ck)$	23,209,158	TN
	Cộng giá trị trước thuế	$(I+II+III+IV)$	410,028,463	
V	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	$10\% \times (Ccg+Cql+Ck+TN)$	41,002,846	VAT
	<b>Tổng cộng (Giá trị sau thuế)</b>	$(Ccg+Cql+Ck+TN+VAT)$	<b>451,031,309</b>	Ctv
<i>(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, ba trăm linh chín đồng)</i>				

*del*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Long, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**  
**(Hợp đồng số: 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020)**

- Căn cứ Hợp đồng số: 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020 ký giữa Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường (Trường Đại học Mỏ - Địa chất) về việc thực hiện đề tài: “*Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin*”;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu đề tài “*Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin*” (số: 634/BB-HLC ngày 22/6/2020).

**I. THÀNH PHẦN**

\* **Đại diện Bên A:** Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

- Ông: Vũ Ngọc Thắng

Chức vụ: Q. Giám đốc

\* **Đại diện Bên B:** Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường (Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

- Ông: Nguyễn Văn Bưởi

Chức vụ: Giám đốc

**II. NỘI DUNG**

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu Bên B giao cho Bên A và các điều khoản ghi trong hợp đồng, hai bên thống nhất ký Biên bản thanh lý hợp đồng nêu trên với các nội dung sau:

**1. Nội dung công việc đã thực hiện**

Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường (Bên B) đã hoàn thành công việc lập Đề tài “*Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin*” theo đúng yêu cầu của Bên A xác định tại Hợp đồng số: 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020.

**2. Giá trị thanh toán**

Căn cứ vào Hợp đồng số: 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020, đối chiếu với khối lượng công việc Bên B đã hoàn thành, Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B 100% chi phí lập đề tài “*Xây dựng giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin*”, với số tiền là:

**451 031 309 đồng**

Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, ba trăm linh chín đồng.

(Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành).





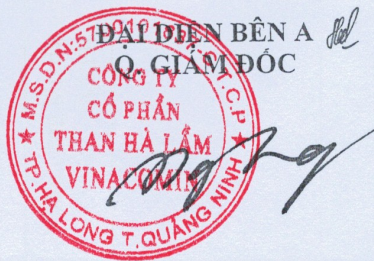
### 3. Nội dung thanh lý

- Giá trị thanh lý hợp đồng: 451 031 309 đồng;
- Giá trị Bên B được thanh toán: 451 031 309 đồng.

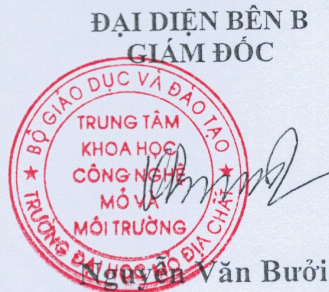
Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, ba trăm linh chín đồng.

(Có 03 phụ lục chi tiết kèm theo).

Biên bản này được lập thành 08 bản (mỗi bên giữ 04 bản) là cơ sở để Bên A thanh toán cho Bên B số tiền xác định trên đây sau khi hai bên hoàn tất các thủ tục tài chính theo quy định và thanh lý hợp đồng, chấm dứt trách nhiệm của hai bên xác định tại hợp đồng số 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020 nêu trên./.



Vũ Ngọc Thắng



Nguyễn Văn Bưởi



**PHỤ LỤC III: KÈM THEO BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

(Hợp đồng số: 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020)

TT	Lương cơ bản và các khoản phụ cấp có tính chất lương	Đơn vị	Ngành nghề	
			Nhân công lập dự án đầu tư, KSTK	Nhân công NCKH
1	Tiền lương ngày công (đồng/công)	đồng/công	347,307	321,673
2	Số ngày công/tháng	công/tháng	26	26
3	Thang bảng lương TKV (TKV07-3 - Vùng II - Bạc 3/Bạc 2)	đồng/tháng	6,184,000	5,609,000
4	Các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (23,5%) = BHXH (18%) + BHYT (3%) + BHTN (0,5%) + KPCĐ	đồng/công	55,894	50,697
5	Đơn giá nhân công tổng hợp = Tiền lương ngày công + các khoản trích nộp (đồng/công)	đồng/công	403,201	372,370

**\* Ghi chú:**

- Tiền lương ngày công áp dụng theo Công văn số 3582/TKV-TCNS ngày 03/8/2016 của TKV v/v Hướng dẫn các thông số tính nhân công trực tiếp NCKH, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế.
- Thang bảng lương áp dụng theo Quyết định số: 246/QĐ-TKV ngày 20/02/2020 của TKV v/v Ban hành Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.





## PHỤ LỤC II: KÈM THEO BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

(Hợp đồng số: 266/HĐ-HLC ngày 20/4/2020)

TT	Nội dung công việc, các khoản chi phí	Số ngày công (công)	Đơn giá (đồng/công)	Thành tiền (đồng)	Cách tính
	Thực hiện các nội dung của đề tài	930	372,370	346,304,100	
	Thông tin chung của đề tài	12	372,370	4,468,440	3 người x 4 công x ĐGNC
<b>Chương 1</b>	<b>Tổng quan lý luận và thực tiễn về văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp</b>				
1.1	<b>Tổng quan lý luận về văn hóa an toàn lao động</b>				
1.1.1	Khái niệm	6	372,370	2,234,220	2 người x 3 công x ĐGNC
1.1.2	Các yếu tố cấu thành văn hóa an toàn lao động	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC
1.1.3	Các tiêu chí đánh giá văn hóa an toàn lao động	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC
1.1.4	Các nhân tố ảnh hưởng đến văn hóa an toàn lao động	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC
1.2	<b>Kinh nghiệm thực tiễn về xây dựng văn hóa an toàn lao động</b>				
1.2.1	Kinh nghiệm quốc tế	36	372,370	13,405,320	4 người x 9 công x ĐGNC
1.2.2	Kinh nghiệm trong nước	36	372,370	13,405,320	4 người x 9 công x ĐGNC
1.2.3	Bài học kinh nghiệm cho Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	12	372,370	4,468,440	3 người x 4 công x ĐGNC
1.3	<b>Tiêu chí đánh giá văn hóa an toàn lao động phù hợp với doanh nghiệp khai thác than</b>				
1.3.1	Mô hình văn hoá an toàn lao động của TKV và địa phương	36	372,370	13,405,320	4 người x 9 công x ĐGNC
1.3.2	Các đặc trưng của doanh nghiệp khai thác than ảnh hưởng đến văn hoá an toàn lao động	24	372,370	8,936,880	4 người x 6 công x ĐGNC
1.3.3	Xây dựng tiêu chí đánh giá văn hóa an toàn lao động phù hợp với doanh nghiệp khai thác than	24	372,370	8,936,880	4 người x 6 công x ĐGNC
<b>Chương 2</b>	<b>Phân tích, đánh giá thực trạng văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin</b>				
2.1	<b>Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin</b>	12	372,370	4,468,440	3 người x 4 công x ĐGNC
2.2	<b>Thực trạng văn hóa an toàn tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin giai đoạn 2010 - 2020 thông qua các hoạt động thực tiễn</b>				
2.2.1	Cơ chế, quy định và các hoạt động quản lý an toàn	18	372,370	6,702,660	3 người x 6 công x ĐGNC
2.2.2	Chiến lược bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động hiện hành	12	372,370	4,468,440	3 người x 4 công x ĐGNC
2.2.3	Các hoạt động triển khai chiến lược, cơ chế, quy định về quản lý an toàn vào sản xuất kinh doanh và các kết quả đã đạt được	12	372,370	4,468,440	3 người x 4 công x ĐGNC



TT	Nội dung công việc, các khoản chi phí	Số ngày công (công)	Đơn giá (đồng/công)	Thành tiền (đồng)	Cách tính
2.3	Khảo sát thực trạng văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin				
2.3.1	Mô tả quy trình thực hiện khảo sát	12	372,370	4,468,440	3 người x 4 công x ĐGNC
2.3.2	Xây dựng phiếu khảo sát	18	372,370	6,702,660	3 người x 6 công x ĐGNC
2.3.3	Kết quả khảo sát	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC
2.3.4	Đánh giá thực trạng văn hoá an toàn lao động tại Công ty thông qua kết quả khảo sát	24	372,370	8,936,880	4 người x 6 công x ĐGNC
2.4	Tổng hợp đánh giá văn hóa an toàn tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin				
2.4.1	Những thành tựu	4	372,370	1,489,480	2 người x 2 công x ĐGNC
2.4.2	Một số hạn chế	4	372,370	1,489,480	2 người x 2 công x ĐGNC
Chương 3	Một số giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin				
3.1	Các giải pháp chung				
3.1.1	Quy định trách nhiệm văn hóa an toàn lao động cho tất cả các cấp trong doanh nghiệp	36	372,370	13,405,320	4 người x 9 công x ĐGNC
3.1.2	Thiết lập tầm nhìn chung về các mục tiêu an toàn, vệ sinh lao động trong mối tương quan với các mục tiêu sản xuất giai đoạn 2020 - 2025, 2025 - 2030 và xa hơn	48	372,370	17,873,760	6 người x 8 công x ĐGNC
3.1.3	Xây dựng lại hệ thống khen thưởng và kỷ luật về an toàn, vệ sinh lao động	18	372,370	6,702,660	3 người x 6 công x ĐGNC
3.1.4	Xây dựng hệ thống đánh giá và quản lý rủi ro an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo tính kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế	48	372,370	17,873,760	6 người x 8 công x ĐGNC
3.1.5	Xây dựng bộ tiêu chí văn hóa an toàn lao động	48	372,370	17,873,760	6 người x 8 công x ĐGNC
3.1.6	Xây dựng bộ quy tắc tác văn hóa an toàn lao động	54	372,370	20,107,980	6 người x 9 công x ĐGNC
3.1.7	Xây dựng số tay văn hóa an toàn lao động	48	372,370	17,873,760	6 người x 8 công x ĐGNC
3.1.8	Đào tạo tăng cường văn hóa an toàn lao động				
3.2	Các giải pháp cụ thể				
3.2.1	Nhóm giải pháp với khối sản xuất	48	372,370	17,873,760	6 người x 8 công x ĐGNC
3.2.2	Nhóm giải pháp với khối phục vụ, phụ trợ	48	372,370	17,873,760	6 người x 8 công x ĐGNC
3.2.3	Giải pháp với khối phòng ban	24	372,370	8,936,880	4 người x 6 công x ĐGNC
3.3	Kế hoạch thực hiện các giải pháp tăng cường văn hóa an toàn lao động				

*(Chữ ký)*



TT	Nội dung công việc, các khoản chi phí	Số ngày công (công)	Đơn giá (đồng/công)	Thành tiền (đồng)	Cách tính
Chương 4	Kết luận và kiến nghị				
4.1	Kết luận	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC
4.2	Kiến nghị				
4.2.1	Đối với Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC
4.2.2	Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	16	372,370	5,957,920	4 người x 4 công x ĐGNC

**Ghi chú:** Đơn giá nhân công lấy theo CV 3582/TKV-TCNS ngày 03/08/2016 của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam v/v Hướng dẫn các thông số tính nhân công trực tiếp NCKH, lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế.

*duy*



**PHỤ LỤC I: KÈM THEO BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**  
(Hợp đồng số: 266/HD-HLC ngày 20/4/2020)

TT	Nội dung các khoản chi phí	Cách tính	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Chi phí chuyển gia (Ccg)	Phụ lục II	346,304,100	Ccg
II	Chi phí quản lý (theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015)	5% x Ccg	17,315,205	Cql
III	Chi phí khác (Ck)		23,200,000	Ck
1	Chi phí đi công tác			
+	Công tác phí	3 ngày x 4 người x 3 đợt x 150.000 đ/người-ngày	5,400,000	
+	Thuê nhà nghỉ (3 ngày)	2 đêm x 4 người x 3 đợt x 200.000 đ/người-đêm	4,800,000	
+	Thuê phương tiện đi lại	3 chuyến x 2.000.000 đ/chuyến (đi và về)	6,000,000	Xe 7 chỗ
2	In ấn tài liệu, xuất bản	10 bộ x 1 lần x 200.000 đ/bộ	2,000,000	
3	Hội thảo	1 lần x 5.000.000 đ/lần	5,000,000	
IV	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)	6% x (Ccg+Cql+Ck)	23,209,158	TN
	Cộng giá trị trước thuế	(I+II+III+IV)	410,028,463	
V	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	10% x (Ccg+Cql+Ck+TN)	41,002,846	VAT
	Tổng cộng (Giá trị sau thuế)	(Ccg+Cql+Ck+TN+VAT)	451,031,309	Ctv

(Bảng chữ: Bốn trăm năm mươi một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, ba trăm linh chín đồng)

*Đinh*